

Số: 60/KH-MNVT

Móng Cái, ngày 03 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ninh, ngày 09/8/2024 “Về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”;

Căn cứ Hướng dẫn số 394/HD-PGD&ĐT ngày 12/9/2024 của Phòng GD&ĐT thành phố Móng Cái về việc “Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2024-2025”;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương. Trường mầm non Vĩnh Thực xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

I. Những kết quả đạt được

1. Phát triển mạng lưới

- Tổng số 7 nhóm lớp với 194 trẻ, trong đó:
 - + 1 nhóm trẻ = 28 trẻ, đạt 35,44% (Tăng 4,34 % so CK, Tăng 1,34% so KH).
 - + 6 lớp MG = 166 trẻ, đạt 96% (Giảm 0,7 % so CK, đạt 100% so KH).

2. Cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Trường có 07/07 phòng học kiên cố, có diện tích bình quân 121,5m²/phòng. 7/7 lớp đủ thiết bị đồ dùng đồ chơi theo quy định, 04 lớp được sử dụng thiết bị đồ chơi thông minh. Bếp ăn được vận hành theo quy trình một chiều, đảm bảo ATTP. Cơ sở vật chất nhà trường tương đối khang trang, sạch đẹp cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Trong năm học nhà trường huy động tài trợ, trang sắm một số thiết bị, (Điều hoà, bình nóng lạnh..) ước tính trị giá khoảng 105.500.000 đồng. Nhà trường mua sắm đồ dùng phục vụ công tác quản lý, trang sắm cơ sở vật chất, sửa chữa nhỏ điện nước, với tổng số tiền: 398.822.000đ đồng

3. Đội ngũ

- Tổng số 24 CBQL, GV, NV (02 CBQL, 15 GV, 07 NV (1 kế toán, 03 nhân viên nấu ăn, 2 NV bảo vệ, 01 vệ sinh).

- 15/15=100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo (trên chuẩn là 15/15= 100%).
- Kết quả xếp loại viên chức: HTXSNV: 04/19=21,1%; HTTNV: 15/19=78,9%.
- Kết quả đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp: Hiệu trưởng (Tốt); 01 PHT (Tốt); 01 PHT (Khá). Giáo viên: Tốt 09/15=60%; Khá 06/15=40%.
- 14/15= 93.3% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp trường (01 đồng chí không tham gia thi do được cử đi học lớp tập trung về lý luận chính trị), 02/15=13,3% giáo viên giỏi cấp Tỉnh.

4. Hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ

4.1. Chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng.

- 100% trẻ học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường.
- 100% trẻ có sức khỏe bình thường, không có trẻ suy dinh dưỡng.

4.2. Chất lượng giáo dục phát triển:

- 100% trẻ đạt các lĩnh vực giáo dục phát triển.
- Tỷ lệ chuyên cần: 98%. Trong đó: Mẫu giáo đạt 97.1%, NT đạt 99.1%, Dưới 5T: 96,9%.
- Tỷ lệ bé khỏe, bé ngoan đạt 100% (trong đó bé ngoan, bé giỏi đạt 39.4%)
- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi HTCTGDMN: 61/61=100%

5. Công tác khác

5.1. Kết quả duy trì, triển khai thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường duy trì thực hiện hiệu cuộc vận động "**Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh**"; "**Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo**"; phát huy có hiệu quả chủ đề năm học "Xây dựng trường học hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm".

5.2. Công tác Đảng, đoàn thể.

5.1.1. Công tác Đảng

- Tổng số Đảng viên: 18 (Trong đó: 15 đảng viên chính thức, 03 đảng viên dự bị).
- Chi bộ đã lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, chỉ đạo các hoạt động trong nhà trường thành một khối thống nhất đoàn kết, tiên phong trong các phong trào thi đua. Trong năm học chi bộ hoàn thiện hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên mới cho 02 đ/c.

- Năm 2023, 100% đảng viên được đánh giá xếp loại HTTNV (trong đó 02 đảng viên xếp loại HTXSNV), tập thể chi bộ được đánh giá xếp loại mức HTTNV.

5.1.2. Công tác đoàn thể:

- Công đoàn: Năm học 2023-2024 Công đoàn nhà trường gồm có 24 đoàn viên. Công đoàn đã phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua; thăm hỏi, động viên kịp thời gia đình, người thân và cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên khi có việc; đảm bảo mọi chế độ khen thưởng cho tập thể, cá nhân tạo điều kiện cho CB, GV, NV phấn khởi, yên tâm công tác. Năm học 2023-2024 đạt Tập thể công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đoàn thanh niên có 15 đồng chí. Chi đoàn hoạt động sôi nổi, tham gia đầy đủ các phong trào, hội thi của trường và của địa phương phát động.

5.3. Công tác kiểm tra, thi đua

5.3.1. Công tác kiểm tra

- Trong năm học nhà trường đón Đoàn kiểm tra của Sở giáo dục và đào tạo đánh giá ngoài kiểm tra công tác kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia, hồ sơ minh chứng đầy đủ, đảm bảo, đáp ứng đủ tiêu chuẩn trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1 và được công nhận.

- Tháng 4/2024 trường đón đoàn kiểm tra của phòng giáo dục và đào tạo về kiểm tra công tác quản lý sử dụng thiết bị dạy học và được đánh giá thực hiện tốt.

- Trong năm học đã kiểm tra được 07 cuộc, trong đó 100% giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm, kiểm tra 04 nhân viên, 06 chuyên đề; kiểm tra sau khai giảng, kiểm tra đột xuất, dự giờ thường xuyên 97 hoạt động.

5.3.2. Công tác thi đua

- Tập thể: Tập thể lao động tiên tiến; tập thể lao động xuất sắc; Tập thể được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen

- Cá nhân: Lao động tiên tiến 19/19=100%; Chiến sĩ thi đua cơ sở 5/19=26,3%; UBND Tỉnh tặng Bằng khen: 01 đ/c; UBND thành phố tặng giấy khen 01 đ/c

II. Tồn tại, hạn chế

- Nhà trường chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

+ Khuôn viên nhà trường nhỏ hẹp, khó khăn trong công tác qui hoạch các khu vực đảm bảo các tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Thiếu kho bếp, kho học liệu theo qui định; Hệ thống đồ chơi ngoài trời đã xuống cấp do không có mái che và đã được cấp phát qua nhiều năm sử dụng.

+ Hệ thống cửa một số phòng học, phòng chức năng bị mối mọt, cong vênh không đóng được mặc dù đã được sửa chữa nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn;

- Việc phát triển chương trình, kế hoạch giáo dục của một số nhóm, lớp chưa có sự linh hoạt; một số giáo viên chưa mạnh dạn trong đổi mới, sáng tạo khi thực hiện các phương pháp giáo dục tiên tiến.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

NĂM HỌC 2024-2025

A. Đặc điểm tình hình

I. Đặc điểm chung

Trường Mầm non Vĩnh Thực nằm trên địa bàn xã đảo Vĩnh Thực cách trung tâm thành phố Móng Cái 20 km. Trường được thành lập từ tháng 8 năm 2008 trên cơ sở tách ra từ trường PTCS Vĩnh Thực. Từ năm 2008 đến nay nhà trường có 01 điểm trường. Người dân trên địa bàn chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp và đi biển nên nhận thức và sự quan tâm đến công tác giáo dục chưa đồng đều, ảnh hưởng đến công tác huy động trẻ ra lớp và xã hội hóa giáo dục.

II. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của UBND thành phố Móng Cái, của Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn. Sự quản lý, chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Móng Cái; Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, nhiệt tình, tâm huyết, có trình độ chuyên môn vững vàng, có nề nếp và tinh thần trách nhiệm cao với công việc. Đa số các cháu khỏe mạnh, nhanh nhẹn, khả năng tiếp thu kiến thức đồng đều. Nhà trường có được sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong các hoạt động của trường, lớp. Nhiều năm liền nhà trường duy trì và thực hiện tốt quy chế tập trung dân chủ, là điều kiện quan trọng để xây dựng phát huy tốt tinh thần đoàn kết nội bộ.

III. Khó khăn

Nhà trường chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Khuôn viên nhà trường nhỏ hẹp, khó khăn trong công tác qui hoạch các khu vực đảm bảo các tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Thiếu kho bếp, kho học liệu theo qui định. Các khu vui chơi ngoài trời chưa có mái che mưa, che nắng cho trẻ tham gia các hoạt động ngoài trời. Một số hạng mục công trình qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp như hệ thống cửa, đường điện....

B. Phương hướng, nhiệm vụ

I. Nhiệm vụ chung

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

3. Thực hiện công tác rà soát sắp xếp trường lớp theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH); thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em

mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non.

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong GDMN.

8. Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN trong nhà trường với các mục tiêu, chỉ tiêu tại các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN được các cấp ban hành để tham mưu các giải pháp khả thi nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình đã đặt ra.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

Mục tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành và văn bản chỉ đạo về GDMN;

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, tính chủ động, tích cực, đấu tranh, phê và tự phê bình trong công tác.

- 100% cán bộ quản lý ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

- Xây dựng và phát huy hiệu quả nội dung các quy chế, kế hoạch thực hiện chương trình GDMN.

- Thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

Giải pháp:

1.1. Chủ động triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

+ Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, CBQL, GV, nhân viên (NV) theo quy định, bao gồm các chính sách của TW ban hành và chính sách đặc thù của tỉnh đối với GDMN.

+ Tăng cường huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN; thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục.

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định; triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương.

+ Ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện, chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

+ Tích cực tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương thực hiện có hiệu quả các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN. Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực trạng với các Đề án, Kế hoạch phát triển GDMN để tham mưu các giải pháp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng tiến độ.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình

+ Thực hiện đúng các quy định việc quản lý trường Mầm non; chủ động xây dựng kế hoạch, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường.

+ Ban giám hiệu quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình.

+ Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định. Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện đúng quy định của Bộ GDĐT.

+ Tiếp tục sử dụng và lưu trữ hệ thống hồ sơ, sổ sách, văn bản đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả. Tăng cường sử dụng các phần mềm, từng bước chuyển đổi sang hồ sơ điện tử, giảm tải hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tiếp tục lựa chọn, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường.

+ Tăng cường công tác tham mưu Ủy ban nhân dân xã, các ban, ngành, tổ chức xã hội, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong công tác quản lý.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên nhà trường tuyên truyền và thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn của cấp trên về công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh; Xây dựng các lớp học an toàn, không có bạo hành, xâm hại trẻ.

- Nhà trường và 100% các lớp có kế hoạch phối hợp với cha mẹ trẻ hướng dẫn, chăm sóc trẻ tại nhà nếu có thiên tai, dịch bệnh xảy ra. 100% phụ huynh được tuyên truyền, hỗ trợ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà.

Giải pháp:

+ Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

+ Thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường.

+ Thực hiện nghiêm túc việc ký cam kết không bạo hành trẻ dưới mọi hình thức.

+ Đảm bảo an toàn giao thông trước cổng trường; không để các phương tiện giao thông ra vào tự do tại khu vực sân trường, có hành lang giao thông an toàn cho trẻ khi đến trường/lớp.

+ Tăng cường lòng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong nhà trường; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em.

+ Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các lớp trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

+ Nghiêm túc khai có hiệu quả văn bản hiện hành của các cấp quản lý về đảm bảo an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ và phòng chống thiên tai, dịch bệnh (nếu có). Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Tăng cường bồi dưỡng tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường. Phối hợp, hướng dẫn cha mẹ/người chăm sóc trẻ nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; Phối hợp Y tế xã Vĩnh Thục trong việc thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh; bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong

phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

- Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em để nâng cao sức khỏe, phòng, chống các bệnh (công văn 1237/PGDDĐT ngày 06/9/2024 v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao năm học 2024- 2025)

- Nhà trường chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trường học, có biện pháp khắc phục, hoàn thiện các tiêu chuẩn, kịp thời loại bỏ các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, hỗ trợ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ theo quy định tại các văn bản hiện hành; Kịp thời phát hiện các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn trong nhà trường, chỉ đạo các bộ phận có biện pháp khắc phục nhằm đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với bộ phận, cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ; Ban giám hiệu phân công nhiệm vụ cho giáo viên đảm bảo thời gian làm việc theo qui định trong thời gian trẻ nghỉ học do thiên tai, dịch bệnh.

- Tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn PCCC và cứu nạn cứu hộ tại trường. Nhà trường phối hợp cùng Công an thành phố, công an xã Vĩnh Thực tổ chức hướng dẫn, dạy cho trẻ kỹ năng ứng phó thoát hiểm khỏi đám cháy với hỏa hoạn xảy ra.

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

Chỉ tiêu:

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường, thực hiện chế độ ăn đảm bảo theo quy định tại chương trình GDMN.

- 100% trẻ được kiểm tra và theo dõi sức khỏe định kỳ.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Phần đầu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì (**Kèm theo phụ lục 02**).

Giải pháp:

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định số 12, Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 của Liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT Quy định về Công tác Y tế trường học.

- Phối hợp với y tế xã Vĩnh Thực thực hiện tốt công tác kiểm tra, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ.

- Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát.

- Xử lý hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các bộ phận, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm (ATTP) và tổ chức hoạt động bán trú trong nhà trường.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường, bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN và các quy định về an toàn thực phẩm hiện hành. Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi; đối với Nhà trẻ ăn: 02 bữa chính và 01 bữa phụ; Đối với mẫu giáo ăn: 01 bữa chính và 01 bữa phụ. Thực đơn xây dựng hàng ngày, theo tuần (theo mùa), các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2-4 tuần, sử dụng thêm sữa và các chế phẩm của sữa để tăng thêm khẩu phần canxi. Niêm yết công khai thực đơn tuần ở cửa lớp để phụ huynh cùng phối hợp trong việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà, tiếp tục duy trì bảng tài chính công khai bữa ăn hàng ngày của trẻ.

- Tuân thủ quy trình vệ sinh trong chế biến thực phẩm, thực hiện kiểm thực ba bước, lưu mẫu thứ ăn. Sử dụng nước đun sôi cho trẻ uống hàng ngày đảm bảo lượng, hợp vệ sinh và phù hợp với thời tiết theo mùa; Tính khẩu phần ăn cho trẻ trên hệ thống phần mềm quản lý dinh dưỡng đã được thẩm định của cơ quan có thẩm quyền đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định. Rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN hiện hành, tuyệt đối không sử dụng phần mềm chưa được phê duyệt. Triển khai lưu giữ hệ thống sổ sách, hồ sơ quản lý bán trú theo quy định: Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn, đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; Công trình vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu; Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Chú trọng hình thành nền nếp, thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- Hàng năm nhà trường thực hiện nghiêm túc việc kiểm định nước theo quy định.

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học, chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh tại gia đình và cộng đồng.

- Bồi dưỡng cho giáo viên các kỹ năng sơ cứu ban đầu cho trẻ.

- Tổ chức giấc ngủ cho trẻ: bố trí đủ trang thiết bị theo quy định, phù hợp theo mùa và đảm bảo vệ sinh; không cho trẻ nằm ngủ trên chiếu trải trực tiếp trên nền nhà; giáo viên thực hiện nhiệm vụ trực phải theo dõi và đảm bảo an toàn cho trẻ trong giờ ngủ.

- Ban giám hiệu, ban thanh tra nhân dân, đại diện giáo viên và phụ huynh cùng thẩm định hồ sơ, lựa chọn ký hợp đồng với các đơn vị, cơ sở cung cấp thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng. Tuân thủ quy trình vệ sinh trong chế biến thực phẩm và quy trình kiểm thực 03 (ba) bước theo đúng quy định; Đồ dùng, phương tiện phục vụ cho việc tổ chức bán trú của trẻ được trang bị đủ, đảm bảo an toàn, tuyệt đối 100% là inox; Cam kết với địa phương thực hiện Bếp ăn đảm bảo điều kiện VSATTP. 100% nhân viên nấu ăn được tập huấn về dinh dưỡng và kiểm tra khám sức khỏe đầu năm.

- Tăng cường điều kiện về CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, công trình vệ sinh, nước sạch... đáp ứng yêu cầu tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ.

- Đặc biệt quan tâm vệ sinh môi trường, vệ sinh trường, lớp, vệ sinh cá nhân trẻ.

- Triển khai có hiệu quả mô hình “*giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng*”, vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Công văn số 423/BGDDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN. Xây dựng, nhân rộng các mô hình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt là mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.2.2. *Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục*

Chỉ tiêu:

- 100% trẻ học 2 buổi/ngày
- 100% nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.\
- 100% lớp Mẫu giáo ứng dụng steam vào tổ chức các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường lớp học
- 100% giáo viên ứng dụng công nghệ số trong thực hiện hồ sơ, giáo án.
- Tỷ lệ chuyên cần đạt: 95% trở lên (đối với trẻ 5 tuổi), 90% trở lên đối với trẻ dưới 5 tuổi.

- Trên 95% trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo đạt các lĩnh vực phát triển (*Kèm theo phụ lục số 03*).

Giải pháp:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong nhà trường: chỉ đạo các lớp triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động của giáo viên trong việc phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN (Tiếp tục đổi mới phương pháp cho trẻ làm quen với biểu tượng Toán, Khám phá khoa học, Âm nhạc); tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi...; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Tận dụng tối đa điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ phù hợp. Không tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ ở bên ngoài nhà trường mang tính chất vui chơi, ăn uống, nghỉ dưỡng gây lãng phí, tốn kém không cần thiết. Chỉ tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ bên ngoài nhà trường khi có sự đồng thuận của 100% cha, mẹ trẻ, có kế hoạch cụ thể, đảm bảo đầy đủ các điều kiện an toàn cho trẻ, quyết toán thu - chi sau mỗi lần tổ chức.

- Tiếp tục ứng dụng phương pháp Steam trong tổ chức các hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện trường, lớp. Tổ chức các dự án học tập, các hoạt động steam... theo khối để giáo viên dự giờ, trao đổi kinh nghiệm.

- Tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tham quan học tập trong và ngoài tỉnh các trường ứng dụng tốt các phương pháp, mô hình dạy học tiên tiến.

- Tiếp tục chủ động, linh hoạt, sáng tạo thực hiện Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025*” phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Tổng kết, đánh giá Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025*”, tổ chức tham quan, học tập giữa các trường trong và ngoài Thành phố; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả, ưu điểm thực hiện chuyên đề. Tiếp tục thực hiện chuyên đề “*Nói không với rác thải nhựa trong trường mầm non*”.

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT về Quy định giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Có giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập, triển khai thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao hơn nữa việc truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật, nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại trường. Tạo điều kiện cho đội ngũ CBQL, GVMN tham gia các lớp tập huấn giáo dục trẻ khuyết tật. Rà soát việc thực hiện chính sách đối với lớp đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo giáo viên linh hoạt lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông chương trình lớp 1: Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một; Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung của các khối, lớp trong nhà trường. Hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng facebook, zalo, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý của nhà trường, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

- Lựa chọn, khai thác, sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành theo Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN và Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ GDĐT quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở GDMN.

- Thường xuyên chia sẻ thông tin, hoạt động, kế hoạch giáo án, dự án của lớp, trường trên website, facebook nhà trường và trang facebook Giáo dục mầm non thành phố Móng Cái, trước khi đăng tải phải được kiểm duyệt của Hiệu trưởng nhà trường.

- Quan tâm bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và văn bản chỉ đạo của các cấp.

- Tiếp tục thực hiện quả công tác phối hợp, hỗ trợ hoạt động chuyên môn hai chiều trong việc thực hiện Chương trình GDMN giữa trường mầm non Vĩnh Thực và trường mầm non Bình Ngọc. Dự kiến nội dung và thời gian như sau:

+ Tháng 11/2024: Giao lưu chuyên môn tại trường MN Bình Ngọc (Dạy trẻ đọc thơ ” Ai dậy sớm”

+ Tháng 12/2024: Giao lưu chuyên môn tại trường MN Vĩnh Thực (Kể chuyện sáng tạo cho trẻ độ tuổi mẫu giáo: 4-5 tuổi).

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường/ lớp.

Tập trung chỉ đạo và thực hiện các giải pháp để tăng tỷ lệ huy động trẻ em ra lớp đặc biệt là trẻ nhà trẻ.

Phấn đấu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNTENT so với năm học trước.

Chỉ tiêu:

- * Quy mô phát triển mạng lưới trường lớp (*Kèm theo phụ lục số 01*).
- Đầu năm: Tổng số 07 nhóm, lớp
- + Nhóm trẻ: 01 nhóm
- + Mẫu giáo: 06 lớp (02 lớp mẫu giáo 3 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 4 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 5 tuổi).
- Cuối năm: Duy trì 07/07 nhóm, lớp (NT 24-36 tháng/01 nhóm; MG/06 lớp)
- * Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp
- Đầu năm $148/255=58\%$. Phần đầu cuối năm $200//255=78.4\%$
- + Nhóm trẻ: $13/80=16.3\%$. Phần đầu cuối năm $28/80=35\%$
- + Mẫu giáo: $135/175=77.1\%$. Phần đầu cuối năm $172/175=98.3\%$.
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đạt 100%.

Giải pháp:

- Nhà trường có kế hoạch phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên làm công tác điều tra trẻ trong độ tuổi trên địa bàn; tuyên truyền, huy động trẻ đến trường.
- Vận động trẻ khuyết tật ra lớp học hòa nhập.
- Giao kế hoạch, chỉ tiêu, xét thi đua cho từng khối, lớp, giáo viên. Lớp không đủ số học sinh phải vận động, thu hút trẻ ra lớp đảm bảo đến cuối năm học có đủ số trẻ ra lớp theo kế hoạch.
- Nâng cao các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3.2. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Chỉ tiêu:

- 100% các lớp đảm bảo đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Đồ dùng, thiết bị, đồ chơi đảm bảo an toàn.
- Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo diện tích hiện có của nhà trường.
- 100% các lớp, các bộ phận quản lý và sử dụng cơ sở vật chất hiệu quả.
- Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chí, các tiêu chuẩn về trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I Kiểm định CLGD cấp độ II.
- Ứng dụng phần mềm hệ thống Google Driver trong công tác lưu trữ hồ sơ và tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường.

Giải pháp:

- Tiếp tục rà soát nhu cầu cải tạo, sửa chữa trường, lớp, cơ sở vật chất của nhà trường. Tham mưu cấp trên cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, đáp ứng

yêu cầu trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu, tài liệu, học liệu bảo đảm quy định về số lượng và chất lượng, phù hợp với việc thực hiện nội dung chương trình giáo dục mầm non. Chỉ đạo giáo viên khai thác, sử dụng, giữ gìn, phát huy hiệu quả các đồ dùng được cấp, phát; Tăng cường nguyên vật liệu mở và khuyến khích sự tham gia của trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục. Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động giáo dục; chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao. Cải tạo sân chơi theo môi trường mầm non xanh, đẹp, an toàn, thân thiện.

- Thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non, đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Bổ sung các tài liệu, học liệu, thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ, các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ;

- Tổ chức hội thi “ *Xây dựng lớp học hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm*”.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ, giáo viên, nhân viên trong khi sử dụng cơ sở vật chất. Thường xuyên rà soát các đồ dùng, thiết bị đồ chơi hỏng để kịp thời sửa chữa, khắc phục.

- Rà soát, trình các cấp đầu tư cơ sở vật chất bảo đảm cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 như sửa chữa, trang bị trường, lớp, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, tập trung duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

- Tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia hàng năm đối với nhà trường; tiếp tục thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng để bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT trong giai đoạn tiếp theo.

- Ứng dụng phần mềm hệ thống Google Driver trong công tác lưu trữ hồ sơ, tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường.

3.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

Tình hình đội ngũ: Tổng số 24 cán bộ, giáo viên, nhân viên (trong đó: 3 CBQL; 14 GV; 07 NV (1 kế toán, 3 nấu ăn, 2 bảo vệ; 01 vệ sinh).

Trình độ đào tạo:

- Cán bộ quản lý: 03 (03/03 = 100% CBQL có trình độ ĐH SPMN, 02 đ/c có trình độ Thạc sĩ).

- Giáo viên: 14 (trong đó: 14 ĐH).

- Nhân viên: 07 (trong đó: 1 kế toán văn thư (Đại học); 3 cấp dưỡng; 01 vệ sinh; 2 bảo vệ).

Chỉ tiêu:

- 03/03 đồng chí BGH đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng từ mức khá trở lên;
- 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 50% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;
- 06 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố;
- 100% giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện tốt các nội quy, quy chế của trường, của ngành.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt về đạo đức nhà giáo và tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng do Phòng, Sở, tổ chức.
- 100% CB, GV, NV tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng do Phòng, Sở, Bộ tổ chức;
- Không có giáo viên vi phạm kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên

Giải pháp:

- Tích cực tham mưu cấp trên bổ sung biên chế còn thiếu đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định nhằm bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ khi ở trường.
- Chủ động rà soát đội ngũ để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo điều kiện đề chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Tổ chức các hoạt động thăm quan, học tập, chia sẻ công tác quản lý, chuyên môn giữa các tổ, nhóm, các trường mầm non trong cụm, giữa các trường trong và ngoài Thành phố.
- Khuyến khích CBQL, GV tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với giáo theo quy định hiện hành.
- Tăng cường công tác quản lý và tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử... theo quy định. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.
- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, địa phương gắn với cấp học và nhiệm vụ cụ thể của CBQL, GV, NV trong nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và GVMN theo quy định. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức và phương thức trong bồi dưỡng đội ngũ. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản: **(1)** Kế hoạch số 471/KH-BGDĐT ngày 04/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2024-2025; **(2)**

Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “*Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025*”; **(3)** Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 19/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “*Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025*” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; **(4)** Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và Đề án “Đào tạo bồi dưỡng nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục MN giai đoạn 2018-2025”.

- Bố trí, sắp xếp CB, GV, NV tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn của các cấp.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN theo hướng dẫn được quy định tại các văn bản hiện hành.

- Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của CBQL, giáo viên, tránh chạy theo thành tích. Qua đánh giá, xác định được năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của CBQL, GV nhằm đáp ứng yêu cầu của các chuẩn quy định. Báo cáo cấp trên kết quả thực hiện vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học.

- Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố (Theo Kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo).

- Tiếp tục chú trọng công tác bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, đạo đức nhà giáo, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử... cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non theo Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 14/02/2015 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách hồ Chí Minh; Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường (Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019).

4. củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT và chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

4.1. Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT đúng quy định

Chỉ tiêu

Điều tra chính xác, cập nhật đầy đủ thông tin, số lượng trẻ 0-5 tuổi trên địa bàn xã Vĩnh Thục.

Đạt chuẩn phổ cập giáo dục năm 2024. Chuẩn bị mọi điều kiện hướng đến phổ cập giáo dục trẻ dưới 5 tuổi.

Giải pháp:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có

hiệu quả Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số 1387/QĐ- BGDDT ngày 29/4/2016 của Bộ GDĐT về việc đính chính thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016

- Tiếp tục rà soát các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT.

+ Chủ động tham mưu đưa nội dung chuẩn bị các điều kiện PCGDMNTENT vào kế hoạch, chương trình công tác năm 2024 và 2025 của xã và chỉ đạo triển khai trong nhà trường.

+ Nhà trường tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu PCGDMNTE trong những năm học tiếp theo.

+ Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hiện hành của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ.

- Phân công giáo viên cập nhật dữ liệu năm 2024 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC. Số liệu tại phần mềm phổ cập phải đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu.

- Hoàn thiện hồ sơ PCGD, XMC kịp thời, đúng quy định để thành phố kiểm tra công nhận vào tháng 10/2024.

4.2. Chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

Chỉ tiêu:

Chuẩn bị mọi điều kiện hướng đến phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi.

Giải pháp:

- Tăng cường công tác tham mưu, chuẩn bị các nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ- CP, Chương trình hành động số 37-CTr/TU và Kế hoạch 155/KH-UBND.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Chỉ tiêu: - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành các hoạt động trong nhà trường.

- 100% giáo viên biết sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác chăm sóc giáo dục, số hóa hồ sơ chuyên môn.

- 100% giáo viên soạn bài và sử dụng các thiết bị thông minh trong dạy học.

- Phân đầu có một kho học liệu số dùng chung về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ để giáo viên trong nhà trường tham khảo.

Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ trong chương trình chuyển đổi số của nhà trường theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT thành phố theo lộ trình; Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho việc chuyển đổi số của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành nhà trường.

- Đẩy mạnh UDCNTT trong quản lý, điều hành các hoạt động.

- Tiếp tục triển khai, rà soát, cập nhật đúng, đủ dữ liệu tại phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định; đảm bảo chuẩn hóa dữ liệu ở các cấp quản lý nhằm hỗ trợ công tác khai thác, sử dụng và quản lý.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin gồm: Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, ngành GDĐT tại các địa chỉ: <https://quangninh.gov.vn/>; <https://quangninh.gov.vn/So/sogiaoducdaotao/>; hệ thống thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ GDĐT; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT tại địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>. Kho học liệu số tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>. Chương trình giáo dục, thiếu nhi trên các Kênh truyền hình VTV1, VTV7.

- Sử dụng Website: <https://mamnonvinhthuc.edu.vn>, trang facebook của trường để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường UDCNTT trong quản lý, điều hành, triển khai các hoạt động tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục, họp, hội nghị, hội thảo, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ.

- Ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng thực hiện của cán bộ quản lý, giáo viên.

- Tích cực bổ sung tài liệu vào kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

Tổ chức chuyên đề “Ứng dụng công nghệ số thiết kế sách, truyện điện tử”.

- Tuyên dương các tổ, cá nhân chuyển đổi số hiệu quả để nhân rộng, lan tỏa, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông

6.1. Phát động phong trào thi đua.

Chỉ tiêu:

- Tập thể phấn đấu: Tập thể Lao động tiên tiến; Tập thể Lao động xuất sắc.

- Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh

- Cá nhân phấn đấu:

Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh : 01 đ/c

Giấy khen của Sở GD-ĐT Quảng Ninh : 01 đ/c

Giấy khen của UBND thành phố : 01 đ/c

Chiến sỹ thi đua cơ sở : 13 đ/c

Lao động tiên tiến : 18 đ/c

- Các đoàn thể: Chi bộ Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Công đoàn vững mạnh xuất sắc; Đoàn Thanh niên tiêu biểu xuất sắc.

Giải pháp:

- Tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề “Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương” - "tình thương, trách nhiệm"; tiếp tục thực hiện hiệu quả “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm*” phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025*” trong thực hiện Chủ đề năm học.

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn của trường, lớp, địa phương; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn trường, đề xuất các cấp biểu dương, khen thưởng.

- Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng tại các văn bản hiện hành.

- Chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng, các cuộc vận động để triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, của Ngành và chủ đề năm học của cấp học. Trong công tác thi đua, cần đặc biệt quan tâm đến nhân viên và giáo viên trực tiếp giảng dạy tại trường.

- Xây dựng quy chế thi đua để tập thể, cá nhân phấn đấu, đảm bảo đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho giáo viên yêu nghề và tiếp tục cống hiến cho nhà trường.

- Thành lập Ban thi đua và duy trì các hoạt động trong suốt năm học.

- Vận dụng sáng tạo trong việc đánh giá, xét duyệt các danh hiệu thi đua. Đẩy mạnh việc đổi mới công tác đánh giá thi đua trong nhà trường, đánh giá nghiêm túc, đúng thực chất khen đúng người đúng đối tượng.

- Thực hiện tốt quy trình xét duyệt thi đua, đề xuất khen thưởng kịp thời với Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp, quan tâm đến giáo viên trực tiếp giảng dạy. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng điển hình, nhân điển hình tốt qua các phong trào thi đua.

- Nâng cao đạo đức nhà giáo, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo; kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm quy định.

6.2. *Đẩy mạnh công tác truyền thông*

Chỉ tiêu:

- Nâng cao nhận thức công tác truyền thông về giáo dục mầm non đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường
- Tuyên truyền kịp thời về những tấm gương tiêu biểu, điển hình, những hoạt động nổi trội, những đóng góp cho ngành.

Giải pháp:

- Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, nhà trường, đặc biệt kịp thời tổ chức quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về các hoạt động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ, gương người tốt việc tốt.

- Tăng cường truyền thông các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

- Tăng cường các nền tảng công nghệ để tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng, phổ biến các video hỗ trợ, hướng dẫn cha mẹ chăm sóc giáo dục trẻ trong thời gian trẻ phải tạm nghỉ học để phòng chống dịch bệnh, thiên tai...đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và thực hiện chính sách đối với trẻ em, giáo viên tại trường.

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học cụ thể đối với các khối, lớp. Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức truyền thông, tuyên truyền trong nhà trường; Xây dựng trang thông tin điện tử của trường để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp trong nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN. Tiếp tục thực hiện về việc thu thập bài, ảnh về GDMN phục vụ công tác truyền thông nhằm tôn vinh những cá nhân, tập thể có nhiều sáng kiến, nỗ lực cống hiến để phát triển cấp học GDMN.

- Chia sẻ những thông tin, bài dạy, video, clip các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đến phụ huynh và cộng đồng.

7. Công tác kiểm tra**Chỉ tiêu:**

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc kế hoạch kiểm tra năm học 2024-2025.

- Kiểm tra 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.
- Kiểm tra 100% các tổ chuyên môn.
- Kiểm tra chuyên đề ở các tổ, bộ phận.

Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.
- Triển khai học tập các văn bản của nhà nước và của ngành về công tác kiểm tra và những vấn đề liên quan.
- Tư vấn, hỗ trợ, không gây áp lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong quá trình kiểm tra. Vận dụng các tiêu chuẩn, quy định của Bộ Giáo dục ban hành để đánh giá thực chất giáo viên, nhân viên.
- Công khai, minh bạch nội dung kiểm tra, kết quả kiểm tra nhằm phát huy tác dụng của hoạt động kiểm tra và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Nhà trường và các lớp thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác kiểm tra đảm bảo đúng quy định và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ mất an toàn trong nhà trường.
- Chú trọng việc xử lý, giải quyết, khắc phục kết luận kiểm tra; Thông báo kịp thời kết quả sau khi kiểm tra.
- Phối hợp với Ban chấp hành công đoàn chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của Ban TTND, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ tại cơ sở.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các tổ chuyên môn, cá nhân triển khai thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch.
- Tập hợp ý kiến, giải đáp hoặc trình lên cấp trên giải quyết khi cần thiết.

*** Dự kiến thời gian tổ chức một số hoạt động của trường.**

Trong năm học, dự kiến tổ chức các hoạt động ngoại khóa, Hội thi, tiết dạy mẫu cho 100% đội ngũ tham gia, học tập, cụ thể:

1. Tháng 9/2024: Vui tết trung thu cùng bé.

2. Tháng 10/2024: Tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam; Tổ chức chương trình “Trao gửi yêu thương tới bà và mẹ”.

3. Tháng 11/2024: Thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam văn nghệ chào mừng 20/11. Chuyên đề: lĩnh vực Phát triển thẩm mỹ: Âm nhạc, Mẫu giáo 5-6 tuổi (Đ/c Phạm Thị Gái).

- Tham dự giao lưu chuyên môn 2 chiều tại trường MN Bình Ngọc

4. Tháng 12/2024: HĐNK: Bé tập làm chiến sĩ;

- Tổ chức giao lưu chuyên môn hai chiều lĩnh vực Phát triển ngôn ngữ: Kể chuyện sáng tạo, Mẫu giáo 4-5 tuổi (Đ/c Hoàng Thị Ái).

5. Tháng 1/2025: HĐNK: Lễ hội mùa xuân;

6. Tháng 2-3/2025: Tham gia hoạt động “ Ngày hội của bà, mẹ, cô giáo ” chào mừng ngày 08/3; Tham gia hội thi “ Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố ” Chuyên đề lĩnh vực Phát triển nhận thức: Mẫu giáo 3-4 tuổi (Đ/c Vương Thị Quý).

7. Tháng 4/2024: Chương trình “ Trạng nguyên nhí ” khối lớp 4-5 tuổi; Hội thi “ Đường lên đỉnh Olympia ” khối lớp 5-6 tuổi; Chuyên đề lĩnh vực Phát triển ngôn ngữ: Kể chuyện cho trẻ nghe, Nhà trẻ 24-36 tháng (Đ/c Hoàng Thị Tiến).

8. Tháng 5/2025: HĐNK: Tham quan Trường tiểu học; Tổ chức tết thiếu nhi, tổng kết năm học.

C. Chương trình công tác tháng (Kèm phụ lục)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Hiệu trưởng căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Phòng GD&ĐT và tình hình cụ thể của nhà trường xây dựng Kế hoạch và triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ đối với từng cá nhân trong trường.

1.1. Quản lý bằng kế hoạch:

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch và duy trì thực hiện theo kế hoạch. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện từng tháng và cả năm học. Công khai kế hoạch, nhiệm vụ và chương trình hoạt động của nhà trường từng tháng và cả năm học tới cán bộ, giáo viên, nhân viên để mọi người được biết, tham gia bổ sung và thống nhất. Phân công trách nhiệm cho các thành viên trong Ban giám hiệu và các cá nhân trong nhà trường cụ thể trong quy chế làm việc.

1.2. Quản lý bằng pháp chế:

- Tổ chức cho tập thể nghiên cứu học tập các văn bản, pháp quy hướng dẫn của ngành chỉ đạo, điều lệ trường mầm non, nội quy, quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ trường học.

- Phân công sử dụng giáo viên, nhân viên theo năng lực, đảm bảo các điều kiện làm việc, quyền lợi trong cán bộ giáo viên. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra bằng các hình thức sau:

- + Kiểm tra đột xuất các hoạt động để điều chỉnh, rút kinh nghiệm kịp thời.
- + Dự giờ, nhận xét rút kinh nghiệm, xếp loại hoạt động sau khi dự giờ; kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên, kế toán, y tế, nhà bếp và kho hàng tháng.
- + Kiểm tra thực hiện chương trình giáo dục của giáo viên bằng hình thức kiểm tra nhận thức của trẻ với các câu hỏi, một số bài tập trong chương trình học.
- + Ban giám hiệu tổ chức gặp gỡ, trò chuyện với phụ huynh để kiểm tra uy tín, kết quả việc nuôi dưỡng trong nhà trường và các lớp.

1.3. Quản lý bằng hành chính:

- Thực hiện công khai dân chủ hoá trong nhà trường theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thực hiện nghiêm túc lịch họp theo kế hoạch:

+ Tổ chuyên môn họp 1 tháng/2lần.

+ Tổ văn phòng họp 1 tháng/lần.

+ Hội đồng sư phạm nhà trường họp 1 tháng/lần.

+ Hội đồng trường 3 lần/năm học (đầu năm, giữa năm và cuối năm học).

+ Hội Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp 3 lần/năm (đầu năm, giữa năm và cuối năm học).

- Đảm bảo chế độ thông tin báo cáo hai chiều có chất lượng theo đúng quy định của ngành; Thực hiện nghiêm túc giờ làm việc của các cá nhân, tổ, bộ phận. Các cuộc họp đều được ghi nghị quyết và triển khai đúng nghị quyết.

2. Các tổ chuyên môn:

Triển khai kế hoạch tới toàn thể giáo viên, nhân viên trong tổ; Căn cứ Kế hoạch nhà trường xây dựng kế hoạch của tổ; Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của ban giám hiệu; Tích cực tham mưu, đóng góp ý kiến cho ban giám hiệu để hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra.

3. Giáo viên, nhân viên:

Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của ban giám hiệu. Tích cực phối hợp với các bậc phụ huynh, tổ chuyên môn đề ra các biện pháp thực hiện tốt kế hoạch năm học.

Trên đây là kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường mầm non Vĩnh Thực. Đề nghị các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hoá trong chương trình, kế hoạch công tác của tổ chức, các nhân thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- UBND xã Vĩnh Thực (b/c);
- BGH, Tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường (th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Thu

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ MÓNG CÁI

KT. TRƯỞNG

PHÒNG PHÓ TRƯỞNG PHÒNG